

ĐỀ ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA HỌC KỲ I – TOÁN 6

NĂM HỌC 2021 - 2022

ĐỀ SỐ 1: TRƯỜNG THCS BÌNH LỢI TRUNG

Câu 1: (3 điểm) Tính hợp lí

- a) $133 + 268 + 467 + 132 + 100$
- b) $5^{2021} \cdot 5^2 : 5^{2020} - 75 : 25 + 5 \cdot 2^3 - 2022^0$
- c) $15.62 + 15.39 - 15$

Câu 2: (2,5 điểm) Tìm x, biết:

- a) $20 - 3x = 11$
- b) $25 + 5(x - 3) = 75$
- c) $2^{x-5} - 7 = 9$

Câu 3: (1,5 điểm)

Số học sinh của lớp 6A khi xếp thành hàng 2, hàng 3, hàng 4 hoặc hàng 8 đều vừa đủ. Biết số học sinh của lớp 6A từ 38 đến 60 em. Tính số học sinh lớp 6A?

Câu 4: (2 điểm)

Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 3\text{cm}$, $OB = 6\text{cm}$

- a) Tính độ dài đoạn thẳng AB?
- b) A có là trung điểm của OB không? Vì sao?

Câu 5: (1 điểm)

Bạn An ghi chép nhanh điểm Toán của các bạn Tổ 1 lớp 6A thành dãy dữ liệu sau:

5; 6; 6; 7; 9; 5; 7; 7; 7; 8; 6; 8

- a) Em hãy giúp bạn An lập bảng thống kê điểm Toán của các bạn Tổ 1.
- b) Dựa vào bảng thống kê vừa lập. Em hãy vẽ biểu đồ hình cột?

ĐỀ SỐ 2: TRƯỜNG THCS BÌNH QUỚI TÂY

Bài 1 (3 điểm). Tính (tính nhanh nếu có thể):

a) $455 + 124 + 76 + 545$

b) $19 \cdot 61 - 19 + 19 \cdot 40$

c) $3^2 \cdot 6 - 6^{10} : 6^8 + 12^0$

Bài 2 (2.5 điểm). Tìm x biết:

a) $x - 105 : 3 = -23$

b) $96 - 3(x - 5) = 57$

c) $18 - (x - 2)^5 = 2 \cdot 3^2$

Bài 3 (1.5 điểm). Lớp 6A có 35 học sinh, lớp 6B có 42 học sinh, lớp 6C có 49 học sinh. Muốn cho 3 lớp xếp hàng sao cho số hàng dọc bằng nhau mà không có người bị lẻ hàng. Tìm số hàng dọc nhiều nhất có thể xếp được. Khi ấy tính số hàng ngang của mỗi lớp.

Bài 4 (2 điểm) Trên tia Ox cho các điểm A, B sao cho $OA = 3$ cm, $OB = 9$ cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB

b) Cho điểm C là trung điểm của đoạn thẳng AB. Tính độ dài đoạn thẳng OC.

Bài 5 (1 điểm) Tuổi của các bạn đến dự sinh nhật của bạn Hạ Anh được ghi lại như sau:

10	11	11	12	9	12
12	10	15	12	12	15

a) Hãy lập bảng thống kê cho các dữ liệu trên.

b) Vẽ biểu đồ cột ?

ĐỀ SỐ 3: TRƯỜNG THCS CÙ CHÍNH LAN

Bài 1 (3 điểm): Tính (tính nhanh nếu có thể):

d) $9.68 + 25.23 - 25.13 + 9.32$

e) $2^3 - 5^3 : 5^2 + 12.2^2$

f) $2.[(7 - 3^3 : 3^2) : 2^2 + 99] - 100$

Bài 2(2,5 điểm): Tìm số tự nhiên x, biết

a) $2x + 34 = 56$

b) $87 - (x - 654) : 3 = 21$

c) $7^{65} : 7^x = 7^{43} \cdot 7^{21}$

Bài 3 (1,5 điểm): Số học sinh khối 6 của trường trong khoảng từ 300 đến 400 em, mỗi lần xếp hàng 8, hàng 12, hàng 15 đều thừa 2 em. Tính số học sinh khối 6.

Bài 4 (2 điểm): Vẽ đường thẳng zt. Trên đường thẳng zt lấy điểm M. Lấy điểm E thuộc tia Mz sao cho ME = 4cm. Lấy điểm F thuộc tia Mt sao cho MF = 4cm. Hỏi M có là trung điểm EF không?

Bài 5 (1 điểm): Xếp loại học lực của học sinh tổ 1 lớp 6A được ghi lại trong bảng dữ liệu sau đây

Kh	Kh	G	TB	Kh
TB	G	G	Kh	G
G	Kh	G	Kh	TB

(G: Giỏi, Kh: Khá, TB: Trung bình)

a) Em hãy lập bảng thống kê theo mẫu dưới đây

Xếp loại học lực	Giỏi	Khá	Trung bình
Số học sinh			

b) Vẽ biểu đồ cột

ĐỀ SỐ 4: TRƯỜNG THCS CỬU LONG

Bài 1 (3 điểm). Tính (tính nhanh nếu có thể):

g) $36.28 + 36.22 - 26.50$

h) $9^{21} : 9^{20} \cdot 9 - 3^2 \cdot 2^3 + 1^{2020}$

i) $187 + 254 + 313 + 746$

Bài 2 (2.5 điểm). Tìm x biết:

- d) $12x + 16 = 2020$
 e) $5.(x - 4) + 20 = 120$
 c) $27.3^{x-5} = 3^{10}$

Bài 3 (1.5 điểm). Một cửa hàng vừa nhập về một số trứng gà, nếu đựng trong các loại khay chứa 10 trứng, 12 trứng hoặc 15 trứng thì vừa đủ. Hỏi số trứng gà vừa nhập về cửa hàng là bao nhiêu? Biết số trứng gà của cửa hàng trong khoảng từ 350 đến 400.

Bài 4 (2 điểm). Lấy điểm O trên đường thẳng xy. Trên tia Ox vẽ hai điểm M và N sao cho $OM = 8cm$; $ON = 2cm$.

- a) Tính độ dài đoạn thẳng MN.
 b) Gọi A là trung điểm của MN. Trên tia Oy lấy điểm B sao cho $OB = 1cm$. Chứng tỏ N là trung điểm của đoạn thẳng AB.

Bài 5 (1 điểm). Điểm kiểm tra môn Toán của lớp 7A được ghi lại như sau:

7	4	9	10	5	8	9	7	10	6
5	10	7	6	10	7	10	8	5	9
9	6	8	7	9	4	9	6	9	8

- a. Lập bảng thống kê
 b. Vẽ biểu đồ cột.

ĐỀ SỐ 5: TRƯỜNG THCS ĐIỆN BIÊN

Bài 1: (3đ) Thực hiện phép tính (Tính hợp lí nếu có thể)

- a) $416 + 312 + 688 + 1584$
 b) $45 \cdot 57 + 45 \cdot 43 - 500$
 c) $568 - [5(143 - 3^{10} : 3^8) + 10] : 10$

Bài 2: (2,5đ) Tìm x biết

- a) $3x + 5 = 26$
 b) $198 - 5(x + 2) = 48$
 c) $3^{x-2} = 27$

Bài 3: (1,5đ) Có một số bánh trong khoảng từ 300 đến 400 cái. Người ta muốn xếp vào các hộp để làm quà tặng. Nếu xếp vào từng loại hộp 12; 15 hay 18 cái thì đều vừa đủ. Tính số cái bánh nói trên.

Bài 4: (2đ) Cho đoạn thẳng $AB = 6cm$. Vẽ điểm C nằm giữa A và B sao cho $AC = 2cm$.

- a) Tính độ dài đoạn thẳng CB.
 b) Vẽ M là trung điểm của đoạn thẳng CB. Hỏi điểm C có là trung điểm của đoạn thẳng AM không? Vì sao?

Bài 5: (1đ) Xếp loại học lực của các học sinh nữ lớp 6A được ghi lại trong bảng dữ liệu sau:

Kh	G	Kh	TB	Kh
G	Y	Kh	Kh	Kh
Kh	TB	G	TB	G

(G: Giỏi; Kh: Khá; TB: Trung Bình; Y: Yếu)

a) Lập bảng thống kê cho các dữ liệu trên.

b) Vẽ biểu đồ cột biểu thị kết quả học lực của các học sinh nữ lớp 6A.

ĐỀ SỐ 6: TRƯỜNG THCS ĐỒNG ĐA

Bài 1 (3 điểm). Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

a) $47 + 49 + 53 + 51 + 25.13.4$

b) $3^5 : 3^4 . 3.11 + 99.99$

c) $\left\{ 150 - \left[50.(5^2 + 25.2) - 5^2.5^3 \right] : 5 \right\} : 5$

Bài 2 (2.5 điểm). Tìm x:

a) $2x + 14 = 26$

b) $12 : (x - 3) - 8 = 4$

c) $3.2^{x-3} = 48$

Bài 3 (1.5 điểm). Học sinh khối 6 của một trường khi xếp hàng 8, hàng 10, hàng 12 đều vừa đủ hàng. Biết số học sinh trong khoảng từ 350 đến 400. Tính số học sinh khối 6 trường đó.

Bài 4 (2 điểm). Trên tia Ox, lấy 2 điểm A và B sao cho $OA = 6\text{ cm}$; $OB = 3\text{ cm}$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB?

b) Điểm B có phải là trung điểm của đoạn thẳng OA không? Vì sao?

Bài 5 (1 điểm). Bạn Hùng ghi chép nhanh được điểm giữa kì 1 môn Toán của tổ 2 như sau: 5,8,6,7,8,5,4,6,9,6,8,8. Em hãy giúp bạn Hùng:

a) Lập bảng thống kê điểm giữa kì 1 môn Toán của tổ 2.

b) Vẽ biểu đồ cột theo bảng thống kê trên.

ĐỀ SỐ 7: TRƯỜNG THCS HÀ HUY TẬP

Bài 1 (3 điểm). Tính (tính nhanh nếu có thể):

j) $623 + 282 + 130 + 377 + 318$

k) $66 \cdot 383 + 34 \cdot 401 + 66 \cdot 17 - 34$

l) $700 + \{5 \cdot [80 : (6 - 4 \cdot 5^0)] - 10^2\}$

Bài 2 (3 điểm). Tìm x biết:

f) $x + 115 = 400$

g) $84 - 4 \cdot (x - 2) = 80$

h) $52 - 3^x = 25$

Bài 3 (1 điểm). Học sinh khối 6 của một trường khi xếp thành 15 hàng, 18 hàng hay 20 hàng thì đều đủ hàng. Tính số học sinh khối 6 của trường đó biết rằng số học sinh trong khoảng 500 đến 600 học sinh?

Bài 4 (2 điểm). Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 3\text{cm}$, $OB = 6\text{cm}$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB.

b) Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng OB không? Vì sao?

Bài 5 (1 điểm). Điểm kiểm tra môn Toán của một nhóm học sinh được ghi lại như sau:

8	5	4	6	8	5	5	6	6	8
8	6	5	6	7	6	7	8	7	8

a) Hãy lập bảng thống kê tương ứng.

b) Vẽ biểu đồ cột biểu diễn số liệu ở bảng thống kê trên.

ĐỀ SỐ 8: TRƯỜNG THCS LAM SƠN

Bài 1 (3 điểm). Tính (tính nhanh nếu có thể):

m) $18.54 + 49.18 - 103.8$

n) $8^{60} : 8^{58} + 2.2^3 - 3^2.5$

o) $50 : \{ 2 \cdot [52 - (3 \cdot 5 - 2^2 \cdot 3)^3] \}$

Bài 2 (2 điểm). Tìm x biết:

i) $23 - (x - 15) = 3^5 : 3^3$

j) $5 \cdot (3x - 17) + 4 = 24$

k) $4 \cdot 3^{x-1} - 15 = 21$

Bài 3 (1.5 điểm). Trường Trung học cơ sở A tổ chức buổi sinh hoạt ngoại khóa dành cho học sinh Khối 6. Có 8 học sinh được chọn vào ban tổ chức; số học sinh còn lại được chia thành nhiều nhóm, biết rằng nếu mỗi nhóm gồm 18 bạn, hay 20 bạn, hay 24 bạn đều vừa đủ.

Tính số học sinh tham gia buổi sinh hoạt, biết rằng số học sinh trong khoảng từ 300 đến 400 học sinh.

Bài 4 (2 điểm). Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 4\text{cm}$, $OB = 7\text{cm}$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB.

b) Trên tia đối của tia Ox lấy điểm C sao cho $OC = 6\text{cm}$. Gọi D là trung điểm của đoạn thẳng OA. Tính độ dài đoạn thẳng CD.

Bài 5 (1,5 điểm).

Điểm kiểm tra môn Toán của một nhóm học sinh được ghi lại như sau:

8	5	4	6	8	5	5	6	6	8
8	6	5	6	7	6	7	8	7	8

a) Hãy lập bảng thống kê tương ứng.

b) Vẽ biểu đồ cột biểu diễn số liệu ở bảng thống kê trên.

ĐỀ SỐ 9: TRƯỜNG THCS LÊ VĂN TÁM

Bài 1 (3 điểm). Tính (tính nhanh nếu có thể):

- p) $58 \cdot 103 - 58 \cdot 47 + 58 \cdot 44$
- q) $5^{108} : 5^{106} + 2022^0 - 2^3 : 8$
- r) $75 + \{5 \cdot [81 : (7 - 4)^2] + 15\} : 10$

Bài 2 (2 điểm). Tìm x biết:

- l) $40 : x + 25 = 33$
- m) $150 + 5 \cdot (x - 4) = 190$
- n) $2^{x-1} - 12 = 20$

Bài 3 (1.5 điểm). Số học sinh khối 6 của trường THCS A có khoảng từ 400 đến 500. Khi xếp hàng 8, hàng 12, hàng 15 đều vừa đủ hàng. Tìm số học sinh khối 6 của trường A.

Bài 4 (1,5 điểm). Trong dịp”Hội xuân 2020”, để gây quỹ giúp đỡ các bạn học sinh có oàn cảnh khó khan, lớp 6A bán hai mặt hàng(như bảng ở cột bên) với mục tiêu số tiền lãi thu được là 500000 đồng.

STT	Tên hàng	Số lượng đã nhập	Giá nhập	Giá bán
1	Trà sữa	100 ly	16 500 đồng/ ly	20 000 đồng/ ly
2	Dừa	70 quả	9 800 đồng/ ly	15 000 đồng/ ly

Trong thực tế các bạn đã bán được số lượng hàng như sau: trà sữa bán được 93 ly, dừa bán được 64 quả.

Hỏi lớp 6A đã thu được bao nhiêu tiền lãi? Lớp 6A có hoàn thành mục tiêu đã đề ra không?

Bài 5 (2 điểm).Cho C là trung điểm của đoạn thẳng AB, O là trung điểm của đoạn thẳng AC.

- c) Hãy tính độ dài của AC, CB và OA nếu AB = 2 cm
- d) Hãy tìm độ dài của AB, AC và AO nếu CB = 3,4 cm

ĐỀ SỐ 10: TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN BÉ

Bài 1 : Tính hợp lý (3đ)

- a. $2.25.4.5.57$
- b. $28.76 - 76.16 + 76.88$
- c. $7^{33} : 7^{32} + 3.2^4 - 17^0 : 2018^0$

Bài 2 : Tìm x (2.5đ)

- a. $3x + 6 = 66$
- b. $(x + 3)^3 - 11 = 53$
- c. $96 - 3(x + 1) = 93$

Bài 3 : Toán thực tế (1,5đ)

Có 3 con tàu cập bến theo lịch trình như sau:

Tàu thứ nhất cứ 6 ngày cập bến một lần, tàu thứ hai cứ 7 ngày một lần, tàu thứ ba cứ 9 ngày một lần. Lần đầu, cả ba tàu cùng cập bến vào một ngày. Hỏi sau ít nhất bao nhiêu ngày cả ba tàu lại cùng cập bến? Khi đó, tàu thứ hai đã cập bến được mấy lần?

Bài 4 : Hình học (2 đ)

Trên cùng một tia Ox; lấy hai điểm A và B sao cho OA = 4cm; OB = 8cm.

- a. Tính độ dài đoạn thẳng AB ?
- b. Hỏi A có phải là trung điểm của đoạn OB không ? vì sao ?

Bài 5 : (1đ)

- a. Bảng dữ liệu ban đầu sau ghi lại số thành viên trong gia đình của 10 bạn trong tổ 3 lớp 6C

4	6	6	3	5
4	4	4	6	3

Em hãy lập bảng thống kê tương ứng

- b.Vẽ biểu đồ cột biểu diễn các loại truyện yêu thích của học sinh lớp 6 A được cho trong bảng thống kê sau

Loại Truyện	Số học sinh chọn
Khoa học	6
Phiêu Lưu	8

Truyện tranh	16
Cổ tích	4

ĐỀ SỐ 11: TRƯỜNG THCS PHÚ MỸ

Bài 1 (3 điểm). Tính (tính nhanh nếu có thể):

- s) $237 + 134 + 263 + 316 - 250$
- t) $3^{62} : 3^{61} + 75 : 5^2 - 2021^0$
- u) $38 . 67 – 38 + 38 . 14$

Bài 2 (2,5 điểm). Tìm x biết:

- o) $42 + x : 3 = 51$
- p) $92 - (3x – 125).11 = 81$
- q) $235 – 4^{2x-1} = 171$

Bài 3 (1.5 điểm).Mẹ mua một thùng quả cam có khoảng từ 50 đến 70 quả, biết rằng khi mẹ xếp vào đĩa 5,6,10 đều vừa đủ.Tính số cam mẹ đã mua?

Bài 4 (2 điểm). Trên tia Ox lấy hai điểm M và N sao cho OM = 3 cm, ON = 5 cm.

- e) Tính độ dài đoạn thẳng MN.
- f) Trên đoạn thẳng ON lấy điểm K sao cho OK = 1 cm. Chứng tỏ: M là trung điểm của đoạn thẳng KN

Bài 5 (1 điểm). Giáo viên của lớp 6A khảo sát việc dùng bút bi 20 học sinh của lớp được kết quả sau: (X: màu xanh; T: màu tím; Đ: màu đen)

X	X	T	X	Đ	X	T	X	Đ	T
T	X	X	X	T	X	T	X	X	X

- a) Lập bảng thống kê
- b) Vẽ biểu đồ cột biểu diễn dữ liệu thống kê

ĐỀ SỐ 12: TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ RẠNG ĐÔNG

Bài 1: (3điểm) Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể)

- a) $169 + 248 + 362 + 252 + 174$
- b) $111 - [6^3 : 6^2 + 4(9 - 4)^2]$
- c) $65.43 - 65 + 58.65$

Bài 2: (2,5điểm) Tìm x

- a) $2x + 20 = 50$
- b) $200 : (x - 10) = 40$
- c) $2^{x-5} - 21 = 235$

Bài 3: (1,5điểm) Có ba chồng sách: Toán, Văn, Lý. Mỗi chồng chỉ có một loại sách. Mỗi cuốn Toán dày 15mm, mỗi cuốn Văn dày 12mm, mỗi cuốn Lý dày 10mm. Người ta xếp sao cho chiều cao của ba chồng sách bằng nhau. Tính chiều cao nhỏ nhất của ba chồng sách đó.

Bài 4: (2điểm) Cho 3 điểm O, A, B thẳng hàng sao cho O nằm giữa A và B, OA = 5 cm, AB = 7 cm.

- a) Tính độ dài đoạn thẳng OB?
- b) Gọi I là điểm nằm giữa A và O sao cho AI = 3 cm. Hỏi O có là trung điểm của IB không? Vì sao?

Bài 5: (1điểm) Bảng dữ liệu ban đầu cho biết điểm kiểm tra môn toán của 20 bạn nam lớp 6A như sau:

6	9	6	6	7	8	9	8	6	6
7	7	8	9	7	6	7	6	8	7

- a) Em hãy lập bảng thống kê tương ứng?
- b) Em hãy lập biểu đồ cột tương ứng?

ĐỀ SỐ 13: TRƯỜNG THCS TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH

Bài 1: (3đ) Thực hiện phép tính (Tính hợp lý nếu có thể)

- a) $173 + 252 + 127 + 48$
- b) $18.27 + 47.82 + 18.20$
- c) $168 : \{46 - [12 + 5.(32 : 16)^2]\}$

Bài 2: (2.5đ) Tìm số tự nhiên x , biết:

- a) $x - 87 : 29 = 3$
- b) $52 + (165 - x) = 143$
- c) $32 : 2^x = 8$

Bài 3: (1.5đ) Một đội tình nguyện gồm có 84 bác sĩ và 150 y tá tham gia hỗ trợ điều trị Covid-19 tại các bệnh viện đã chiến trong đợt dịch bùng phát thứ 4 tại TP.HCM từ ngày 27/4/2021. Người phụ trách muốn chia đều số bác sĩ và y tá thành các tổ về các bệnh viện sao cho số bác sĩ và y tá được chia đều vào các tổ. Hỏi có thể chia được nhiều nhất thành bao nhiêu tổ? Khi đó mỗi tổ có bao nhiêu y tá và bác sĩ?

Bài 4: (2đ) Cho đường thẳng xy . Lấy điểm O bất kì nằm trên đường thẳng xy . Trên tia Ox lấy điểm A , trên tia Oy lấy điểm B sao cho $OA = OB = 3\text{cm}$.

- a) Tìm hai cặp tia đối nhau gốc O
- b) Điểm O có phải là trung điểm của đoạn thẳng AB không? Vì sao?

Bài 5: (1đ) Kết quả điều tra về môn thể thao yêu thích nhất của các bạn nam trong lớp 6A được ghi lại trong bảng dưới đây:

bóng đá	bơi	bơi	bóng đá	bơi
cầu lông	bóng rổ	cầu lông	bơi	bóng đá
bóng rổ	bóng đá	đóng đá	bóng rổ	bóng đá

- a) Lập bảng thống kê
- b) Vẽ biểu đồ cột biểu thị số lượng các bạn nam ưa thích mỗi môn thể thao

ĐỀ SỐ 14: TRƯỜNG THCS THANH ĐÀ

Bài 1 (3 điểm). Thực hiện phép tính:

- d) $8.5 - 36 : 12 + 13$
- e) $2021^\circ + 3^2.7 - 7^{15} : 7^{13}$
- f) $379 - 2.\{150 - 5.[100 - 3.(17 + 13)]\}$

Bài 2 (2,5 điểm). Tìm x , biết:

- d) $4x + 6 = 38$
- e) $85 - 5(x + 1) = 60$
- f) $6.5^x + 15 = 165$

Bài 3 (1,5 điểm).

Cuối đợt báo điểm vừa qua cô chủ nhiệm lớp 6B mua 48 quyển vở, 56 bút bi và 72 bút chì chia đều thành các phần thưởng để thưởng cho học sinh giỏi của lớp. Biết rằng có từ 5 đến 10 bạn được thưởng. Tính số phần thưởng được chia.

Bài 4 (2 điểm). Trên tia Ax vẽ hai điểm M và N sao cho $AM = 2\text{ cm}$, $AN = 6\text{ cm}$.

- a) Tính độ dài đoạn thẳng MN.
- b) Gọi K là trung điểm của đoạn thẳng MN. Trên tia đối của tia Ax lấy điểm I sao cho $AI = 4\text{ cm}$. Chứng tỏ A là trung điểm của đoạn thẳng IK.

Bài 5: (1 điểm). Điểm kiểm tra toán học kì 1 của lớp 6A5 được ghi nhận như sau:

5	6	4	10	8	9
7	8	10	9	7	8
6	10	9	8	7	10
4	7	8	5	6	9

- a) Lập bảng thống kê (0,5 điểm)
- b) Vẽ biểu đồ cột điểm toán HKI của lớp 6A5 (0,5 điểm)

ĐỀ SỐ 15: TRƯỜNG THCS YÊN THẾ

Bài 1 (3 điểm). Tính (Tính hợp lý nếu có thể):

a) $123 + 456 + 177 + 244$

b) $15.54 + 15.42 + 15.4$

c) $7^8 : 7^6 + 4.4^2 - 13$

Bài 2 (2.5 điểm). Tìm x biết:

a) $x - 68 = 12$

b) $2(x - 1) + 11 = 21$

c) $3^{x-3} = 9$

Bài 3 (1.5 điểm). Cuối học kì I, cô chủ nhiệm lớp 6A mua 105 quyển vở và 90 bút bi chia đều thành các phần thưởng để thưởng cho học sinh giỏi của lớp. Biết rằng có từ 15 đến 20 bạn được thưởng.

a) Tính số phần thưởng được chia?

b) Hỏi mỗi bạn được thưởng bao nhiêu quyển vở?

Bài 4 (1 điểm). Cho bảng số liệu ban đầu về điểm kiểm tra môn Toán của học sinh lớp 6A như sau:

6	9	9	7	10	9	10	10	7	8
9	10	9	10	6	7	10	9	10	10
6	7	8	9	10	6	10	9	10	10

a) Lập bảng thống kê theo mẫu sau:

Điểm số	6	7	8	9	10
Số học sinh đạt được	?	?	?	?	?

b) Từ bảng thống kê trên, hãy vẽ biểu đồ cột về điểm kiểm tra môn Toán của học sinh lớp 6A?

Bài 5 (2 điểm). Vẽ đoạn thẳng $MN = 9\text{ cm}$. Trên MN lấy điểm O sao cho $MO = 5\text{ cm}$

a) Tính độ dài đoạn thẳng NO .

b) Trên NO lấy điểm I sao cho $NI = 2\text{ cm}$. Hỏi I có phải là trung điểm của NO hay không? Vì sao?